

Bản án số: **15/2022/HS-ST**
Ngày: 07-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Vũ

Ông Nguyễn Tấn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có: Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2021, đối với bị cáo:

Võ Ngọc H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998, tại Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Khu phố LPĐ, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; cha: Không xác định, mẹ Võ Thị L, sinh năm 1973; vợ con; Chưa; tiền sự: Không.

Tiền án: ngày 27/9/2017, bị TAND thị xã Sông Cầu xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Nhân thân: ngày 25/9/2020, bị TAND thị xã Sông Cầu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” (chưa chấp hành bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Đ – sinh năm 2000, bà Phan Thị Bảo N - sinh năm 1979; trú tại: Khu phố D, phường XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Châu Nhật T, sinh năm 1993; trú tại: Khu phố L, phường XY, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Hiếu Trung T, sinh năm 1986; trú tại: 02/15 đường L, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Hiếu T2, sinh năm 1999; trú tại: 04/8 đường L, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Võ Thị Xuân H1, sinh năm 1968; trú tại: 10/6 Đường LP, phường 8, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Bùi Thị Tuyết L, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố LPĐ, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thượng P, sinh năm 1987; trú tại: Khu phố D, phường XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Võ Ngọc T3, sinh năm 1992; trú tại: Khu phố LPĐ, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị Yên V, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố LPĐ, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa (Có yêu cầu xin vắng mặt).

4. Hồng Phi Q, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố VP, phường XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn K, sinh năm 2000; trú tại: Thôn LP, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Huỳnh Ngọc T4, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố LPĐ, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Huỳnh Gia B, sinh năm 1999; trú tại: Khu phố D, phường XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

8. Trương Minh T5, sinh năm 2001; trú tại: Khu phố D, phường XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 2001; trú tại: Khu phố LBĐ, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/8/2020, Huỳnh Ngọc Đ điều khiển xe mô tô hiệu Raider biển kiểm soát 78D1-301.05 do Phan Thị Bảo N đứng tên đến nhà ở của Võ Ngọc T3 ở khu phố Long Phước Đông, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu để gặp Võ Ngọc H trả tiền nợ thì H nói Đ lấy ma túy về cùng sử dụng thì Đ đồng ý. H nhắn tin Facebook với Lê Thị Mộng T7 và hỏi mua “Nửa hộp 5” ma túy đá thì Thư đồng ý và nói số tiền là 2.500.000 đồng, yêu cầu H chuyển tiền trước. Sau đó, Thư lấy số tài khoản 060186973881 từ Nguyễn Hiếu Trung T1 do Nguyễn Hiếu T2 (cháu ruột T1) đứng tên rồi nhắn tin cho H để chuyển tiền. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đến gặp chị Bùi Thị Tuyết L1 nhờ chuyển số tiền

2.500.000 đồng và H trả phí chuyển tiền là 10.000 đồng. Sau khi chuyển xong, H về nói Đ cùng vào thành phố Tuy Hòa để lấy ma túy thì Đ đồng ý và đưa xe mô tô để H chở. Sau khi nhận được tiền, Lê Thị Mộng T7 đi gặp hai thanh niên trong đó có một thanh niên tên Tý nhưng không rõ họ tên cụ thể, địa chỉ để mua ma túy thì được thanh niên giao một gói thuốc Jet bên trong có ma túy rồi sau đó thông báo cho H địa chỉ nhận ma túy. H cùng Đ đến tại Đại lộ Hùng Vương, phường 7, thành phố Tuy Hòa gặp Lê Thị Mộng T7 đang ngồi trên xe máy Sirius màu trắng là xe T7 mượn của một thanh niên. Lúc này, T7 chỉ cho H gói thuốc Jet bên trong có ma túy đá mà T7 đã vứt xuống đường để H đến lấy rồi T7 điều khiển xe đi còn H điều khiển xe về lại nhà ở thuộc khu phố Long Phước Đông, phường Xuân Phú, H mở gói thuốc Jet thấy bên trong có một bì ma túy loại túi kéo, Đ cũng nhìn thấy. H cất bì nylon có ma túy vào túi quần. Do trước đó, H có cùng nhậu với Hồng Phi Q nên điện thoại cho Hồng Phi Q nói Q đến nhà vì có chuyện buồn. Nghe xong điện thoại, Q rủ Trương Minh T5, Huỳnh Gia B, Huỳnh Ngọc T4, Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc T6 đến nhà H. Khi cả nhóm đang ngồi ở trong phòng ngủ của H, tại đây có sẵn dụng cụ mà H thường dùng để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã Sông Cầu phối hợp với Công an phường Xuân Phú kiểm tra thì H cầm lấy hai bì nylon bên trong có ma túy trong túi quần định ném thì bị phát hiện quả tang.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng 07 ngày trước ngày bị phát hiện quả tang, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Võ Ngọc H mua với số tiền 700.000 đồng từ một thanh niên không rõ họ tên ở khu vực Bến xe Quy Nhơn, thành phố Quy Nhơn thì được thanh niên giao bì nylon bên trong có ma túy, H về đã sử dụng một ít thì thấy chất lượng không ngon nên hàn lại cất trong người cho đến ngày bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 177/GĐ-PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín có khối lượng 0,112 gam (loại Methamphetamine); tinh thể màu trắng trong bì nylon trong suốt hàn kín là ma túy có khối lượng 1,116 gam (loại Methamphetamine). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thị Mộng T7, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Huỳnh Ngọc Đ đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Thị Mộng T7, bán ma túy cho Võ Ngọc H tại Quy Nhơn do không rõ nhân thân, lai lịch nên không thể tiến hành

xác minh, xử lý.

Đối với Hồng Phi Q, Trương Minh T5, Huỳnh Gia B, Huỳnh Ngọc T4, Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc T6 tại thời điểm bị phát hiện chưa sử dụng ma túy nên chưa đủ cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Hiếu Trung T1 cho Lê Thị Mộng T7 sử dụng tài khoản để giao dịch nhận tiền bán ma túy với Võ Ngọc H nhưng T1 không biết số tiền trên liên quan đến việc mua bán ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Bùi Thị Tuyết L1 chuyển giúp cho H số tiền 2.500.000 đồng là tiền mua ma túy nhưng L1 không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Phan Thị B N đứng tên xe mô tô biển kiểm soát 78D1-30105 là phương tiện Võ Ngọc H và Huỳnh Ngọc Đ sử dụng đi lấy ma túy nhưng N không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Võ Ngọc H có rủ Hồng Phi Q đến nhà nhưng chỉ nói là đến chơi, Hồng Phi Q nói Trương Minh T5, Huỳnh Gia B, Huỳnh Ngọc T4, Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc T6 đến nhà H chơi; tất cả khi bị phát hiện đều chưa sử dụng ma túy nên không đủ cơ sở xác định Võ Ngọc H có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Võ Ngọc T3 và Phạm Thị Yên V là chủ nhà nhưng không biết H có ma túy và chưa có sử dụng chất ma túy nên hành vi không cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSSC ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử ngày 18/5/2020 bị cáo Võ Ngọc H khai nhận 02 lần có hành vi mua ma túy để sử dụng, một lần mua của Lê Thị Mộng T7 vào ngày 10/8/2020 với trọng lượng 1,116g, ngoài ra trước ngày 10/8/2020 bị cáo H có mua 01 gói ma túy của một người thanh niên ở TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đem về sử dụng, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập, nên trong hai khoảng thời gian khác nhau, Võ Ngọc H đã 02 lần thực hiện mua ma túy để sử dụng mỗi lần trên 0,1g đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS nên Cáo trạng số 54/CT - VKSSC ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 54/CT - VKSSC ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, có tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS nên nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Võ Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/8/2020.

Bị cáo Võ Ngọc H bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” tại bản án số 37/2020/HSST ngày 25/9/2020, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp nhiều bản án và buộc bị cáo H chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp tạo thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thị Mộng T7, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Huỳnh Ngọc Đ đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Thị Mộng T7, bán ma túy cho Võ Ngọc H tại Quy Nhơn do không rõ nhân thân, lai lịch, không thể tiến hành xác minh, xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Hồng Phi Q, Trương Minh T5, Huỳnh Gia B, Huỳnh Ngọc T4, Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc T6 tại thời điểm bị phát hiện chưa sử dụng ma túy, chưa đủ cơ sở xem xét xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Nguyễn Hiếu Trung T1 cho Lê Thị Mộng T7 sử dụng tài khoản để giao dịch nhận tiền bán ma túy với Võ Ngọc H nhưng T1 không biết số tiền trên liên quan đến việc mua bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Bùi Thị Tuyết L1 chuyển giúp cho H số tiền 2.500.000 đồng là tiền mua ma túy nhưng L1 không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Phan Thị B N đứng tên xe mô tô biển kiểm soát 78D1-30105 là phương tiện Võ Ngọc H và Huỳnh Ngọc Đ sử dụng đi lấy ma túy nhưng N không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Võ Ngọc H có rủ Hồng Phi Q đến nhà nhưng chỉ nói là đến chơi, Hồng Phi Q nói Trương Minh T5, Huỳnh Gia B, Huỳnh Ngọc T4, Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc T6 đến nhà H chơi; tất cả khi bị phát hiện đều chưa sử dụng ma túy, không đủ cơ sở xác định Võ Ngọc H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Võ Ngọc T3 và Phạm Thị Yến V là chủ nhà nhưng không biết H có ma túy và chưa có sử dụng chất ma túy, hành vi của T3 và V của không cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Tại phiên tòa: Bị cáo H thừa nhận có hành vi mua ma túy của Lê Thị Mộng T7 rồi phân chia ra, không thừa nhận có hành vi mua ma túy ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết việc mua bán ma túy ở TP. Tuy Hòa là sai, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan trong việc phát hiện tội phạm nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai và đã nhận lại tài sản. Do đó, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Đối với hành vi mua ma túy vào ngày 10/8/2020, bị cáo H đã khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 10/8/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 10/8/2020 bị cáo Võ Ngọc H có hành vi mua ma túy của Lê Thị Mộng T7 tại Đại lộ Hùng Vương, phường 7, thành phố Tuy Hòa với trọng lượng 1,116g. Riêng lần mua ma túy trước ngày 10/8/2020 khoảng 07 ngày của một người thanh niên tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, bị cáo không thừa nhận và cho rằng chỉ mua 01 lần và phân chia ra sử dụng, việc bị cáo khai mua ma túy ở Quy Nhơn là vì sợ liên quan đến việc mua bán ma túy tội

của bị cáo và chị T7 sẽ nặng, nên bị cáo mới khai như vậy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử lần thứ nhất bị cáo Võ Ngọc H tự khai nhận lần mua ma túy của một người thanh niên ở TP Quy Nhơn với số tiền 700.000đ, khi lực lượng Công an kiểm tra thì H đang cầm hai bì ma túy và vứt xuống nền nhà; trong khi đó Huỳnh Ngọc Đ là người cùng đi mua ma túy với bị cáo H khai (BL 226,227) sau khi đem ma túy về nhà, bì ma túy mua của T7 còn nguyên khi bị công an bắt quả tang, H bỏ bì ma túy xuống nền nhà trong phòng ngủ, Đ ngồi trong phòng ngủ cùng H khoảng 30 phút nghe ồn ào, mới biết công an kiểm tra và bảo Đ ngồi im, Đ cũng không thấy H phân chia ma túy, lời khai của T7 khi kiểm tra bên trong gói Jet chỉ có 01 bì ma túy, tại biên bản hỏi cung bị can H của viện kiểm sát ngày 20/01/2021 (BL 378) bị cáo H khai bì ni lon có chứa ít ma túy hơn là trước ngày bị bắt 01 tuần mua của một người thanh niên ở TP Quy Nhơn về sử dụng một ít rồi hàn lại bỏ trong người, do sài không đủ phê nên mới hỏi mua của T7, tại biên bản hỏi cung ngày 17/8/2020 (BL 283) bị cáo H khai lúc mở gói thuốc Jet ra xem có Đ ngồi gần bên thì thấy bên trong có 01 bì ma túy lớn mà lực lượng Công an thu giữ khi bắt quả tang, còn bì ma túy nhỏ lúc bắt quả tang là của riêng bị cáo mua trước đó ở Quy Nhơn, biên bản hỏi cung ngày 29/10/2020 (BL286A) bị cáo H cũng khẳng định bì ma túy ít hơn là mua ở TP Quy Nhơn cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18/5/2021 bị cáo H khai gói ma túy mua ở Quy Nhơn thì đựng trong ống hút đã sử dụng một ít và dùng lửa hàn miệng ống hút lại, còn bì ma túy mua của T7 đựng trong túi có nếp gấp kéo, việc bị cáo thay đổi lời khai là do bị cáo thấy khung hình phạt nặng hơn nên mới khai là phân chia ma túy từ bì ma túy mua của T7, bị cáo khai ra lần mua mà túy ở Quy Nhơn là tự khai chứ không có mớm cung, ép cung, nhục hình gì, việc bị cáo thay đổi lời khai là không có căn cứ, do đó lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử trước, phù hợp lời khai của Đ, T7, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, do đó đủ cơ sở xác định trước ngày 10/8/2020 bị cáo H đã mua 01 lần ma túy của một người ở Quy Nhơn có trọng lượng 0,112 gam (loại Methamphetamine) là ma túy, như vậy trong hai khoảng thời gian khác nhau bị cáo H đã 02 lần thực hiện mua ma túy để sử dụng mỗi lần trên 0,1g, mục đích mua ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS. Do đó Cáo trạng số 54/CT - VKSSC ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo Võ Ngọc H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà

nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình, biết rõ việc mua chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Nhưng để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, ngày 27/9/2017 bị cáo H bị TAND thị xã Sông Cầu xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong ngày 14/5/2018. Trước đó, vào 15/3/2018 có hành vi tổ chức đánh bạc, ngày 25/9/2020 bị TAND thị xã Sông Cầu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” chưa chấp hành, như vậy bị cáo H đã kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính từ ngày chấp hành bản án mới, như vậy bị cáo chưa được xóa án tích mà phạm tội mới thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo từng bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc; trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H không thừa nhận hành vi mua ma túy ở Quy Nhơn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thật thà khai báo. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo H đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu đề nghị theo công văn số 29/CV-(CQCSĐT) ngày 31/12/2020 đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ phần nào về hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người tốt.

Bị cáo Võ Ngọc H bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” tại bản án số 37/2020/HSST ngày 25/9/2020, bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa chấp hành nên áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp nhiều bản án và buộc bị cáo H chấp hành chung hình phạt của hai bản án

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H không có tài sản, không có công việc tạo thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Thị Mộng T7, bán ma túy cho Võ Ngọc H tại Quy Nhơn do không rõ nhân thân, lai lịch, không có cơ sở xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Hồng Phi Q, Trương Minh T5, Huỳnh Gia Bảo, Huỳnh Ngọc T4, Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc Tạo tại thời điểm bị phát hiện chưa sử dụng ma túy, chưa đủ cơ sở xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Đối với Nguyễn Hiếu Trung T1 cho Lê Thị Mộng T7 sử dụng tài khoản để giao dịch nhận tiền bán ma túy với Võ Ngọc H nhưng T1 không biết số tiền trên liên quan đến việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Đối với Bùi Thị Tuyết L1 chuyển giúp cho H số tiền 2.500.000 đồng là tiền mua ma túy nhưng L1 không biết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[11] Đối với Phan Thị Bảo N đứng tên xe mô tô biển kiểm soát 78D1-30105 là phương tiện Võ Ngọc H và Huỳnh Ngọc Đ sử dụng đi lấy ma túy nhưng N không biết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[12] Đối với Võ Ngọc H có rủ Hồng Phi Q đến nhà nhưng chỉ nói là đến chơi; Hồng Phi Q nói Trương Minh T5, Huỳnh Gia B, Huỳnh Ngọc T4, Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc T6 đến nhà H chơi; tất cả khi bị phát hiện đều chưa sử dụng ma túy, không đủ cơ sở xác định Võ Ngọc H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét

[13] Đối với Võ Ngọc T3 và Phạm Thị Yến V là chủ nhà nhưng không biết H có ma túy và chưa sử dụng chất ma túy, hành vi của T3 và V không cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo **Võ Ngọc H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc H **05 (Năm)** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/8/2020.

Buộc bị cáo Võ Ngọc H chấp hành hình phạt 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù tại bản án số 37/2020/HSST ngày 25/9/2020 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Võ Ngọc H phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/8/2020.

2. Hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- VKSND tỉnh PY;
- CSĐT Công an TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu;
- CQ THA HS TX. Sông Cầu;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng

